

Tháng Ba...

“CHÔN” SÚNG

MX Lê Khắc Phước TĐ7/TQLC

“Đứng trên cát, tứ bề nước mênh mông nhưng không có nước uống, không lương thực, không đạn, nhưng chúng tôi còn có cấp chỉ huy và đồng đội”.

Cứ mỗi Tháng Ba về, lòng tôi lại chùng xuống, phải nói là buồn đau, cay đắng, ngậm ngùi đến tận cùng tim gan mỗi khi nhìn thấy những hình ảnh đau thương đập vào mắt tại bãi biển Thuận An vào những ngày 25, 26, 27 hay tại bờ biển Đà Nẵng ngày 28, 29 tháng 3/1975.

Đã 41 năm trôi qua, có nhiều bài viết về những ngày cuối tháng 3/1975 tại bãi biển Thuận An. Tôi không muốn lập lại nhưng với cương vị là Trung Úy, ĐDP/ĐĐ2, TĐ7, LĐ147/TQLC, là Lữ Đoàn bị kẹt lại trên bãi biển Thuận An, tôi xin ghi lại những gì mắt thấy, tai nghe cùng suy nghĩ của mình về những ngày chiến đấu tới tận cùng sức sống của TĐ7/TQLC mà Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Phạm Cang, Tiểu Đoàn Phó là Thiếu Tá Lê Quang Liễn, cả hai vị đều xuất thân từ Khóa 20 Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Viết để thấy rõ hơn là trong trận đánh cuối cùng đó của TĐ7/TQLC, chúng tôi đã chiến đấu với ai, với 1 đại đội du kích Việt Cộng

hay là chiến đấu với cấp tiểu đoàn, trung đoàn quân Bắc Việt với hỏa tiễn tầm nhiệt AT3 cùng với chiến xa T54?

Khoảng 5 giờ chiều ngày 19/3/1975, trời nhá nhem tối, tôi bàn giao vị trí phòng thủ cho 1 trung úy đại đội trưởng đại đội Biệt Động Quân. (nên cho biết địa danh vị trí phòng thủ) Hai chúng tôi đi theo tuyến phòng thủ dưới cơn mưa phùn gió bắc của tháng 2 âm lịch tại miền núi rừng miền Trung, lạnh cắt da, miệng đánh bò cạp, tôi hỏi ông về khả năng tham chiến thì được biết quân số của đại đội ông là khoảng 80, mới đụng nặng trở về nên quân số chưa bổ sung kịp. Nghe ông nói như vậy, tôi nghĩ thầm trong bụng như vậy là gay cần rồi đây, quân số của ông vừa đủ trám tuyến cho 2 trung đội của chúng tôi.

Tôi hướng dẫn cho ông hệ thống phòng thủ, giao thông hào hình chữ Z, hầm hố cá nhân, những vị trí đặt súng đại liên M60, những hầm ếch dưới giao thông hào sâu gần 2 mét để tránh pháo 130 ly và hỏa tiễn 122 ly. Tuyến phòng thủ là một đồi đá nhiều hơn đất, muốn lấy nước là phải theo những con đường đặc biệt từ trên đồi xuống thông thủy. Bàn giao cả những vị trí gài bẫy, gài mìn claymore, lựu đạn và có cả những vọng gác gác giả, lính giả để

Thủy Quân Lục Chiến

ngiht binh... Ban ngày thấy vậy nhưng không phải vậy, ban đêm mà mò vào là biết thế nào là TQLC phòng thủ, biết thế nào là Sinh Bắc Tử Nam ngay... Bàn giao cho ông những hòa tập tiên liệu trên bản đồ. Coi chừng bị bắn sê. Riêng 2 cái máy sensor để dò tiếng động thì chúng tôi phải đem theo. Khoảng 8 giờ tối thì chúng tôi mới bàn giao xong, tôi chúc ông may mắn ở lại, còn chúng tôi từ giã Quảng Trị Anh Hùng...

TĐ7/TQLC được lệnh rút về lập Tuyến Đò tại đèo Hải Vân. Mỗi sĩ quan nhận 10 tấm bản đồ trải dài từ Quảng Trị đến Đà Nẵng. Từ khi tình nguyện về TQLC, đây là lần đầu tiên tôi nhận một số bản đồ nhiều kỷ lục cho một cuộc hành quân. Chúng tôi thống nhất đánh số xấp bản đồ từ 1 đến 10 và mỗi bản đồ đều có những soát điểm, di chuyển đến đâu là phải báo cáo cho BCH/TĐ biết để kịp thời yểm trợ. Kèm theo đó còn có những hòa tập tiên liệu... tất cả đều được mã hóa, VC có bắt được bản đồ của chúng tôi thì cũng mù vì chỉ có sĩ quan mới có tập giải mã này. Nói đến đây không thể không nhắc đến Thiếu Tá Lê Quang Liễn, TĐP/TĐ7, ông là người soạn ra tập mã hóa này, tất cả đều bằng số, và các sĩ quan và hiệu trưởng viên đều phải cố gắng nhớ càng nhiều càng tốt...

Ngày 20/3/1975, đơn vị tôi rút về đóng quân tại cây số 17, nhiệm vụ là bảo vệ cầu An Lỗ để bảo đảm an ninh lộ trình cho Lữ Đoàn 369 của Tr/Tá Nguyễn Xuân Phúc đi chuyển qua rồi mới tới TĐ7 sẽ rút sau cùng theo chiến thuật cuốn chiếu. Tôi còn nhớ rõ là sáng hôm đó tôi đã đứng nghiêm chào khi Thiếu Tá Lâm Tài Thạnh, TĐT/TĐ9 đi ngang qua cầu, ông chào lại và mỉm cười. Ông và tôi quá quen thuộc vì trước đó không lâu ông là TĐP/TĐ7 và tôi là ĐDP/ĐĐ2/TĐ7, cùng chung cánh B do ông chỉ huy.

Ngày 21/3/1975, thật là bất ngờ khi được

Thiếu Tá Phạm Cang cho tôi 6 giờ phép về thăm gia đình. Bất ngờ là vì suốt hơn 2 năm hành quân ở Quảng Trị, qua 2 đời TĐT, Th/Tá Nguyễn Kim K16 VB rồi Th/Tá Phạm Cang K20 VB, qua 2 cái Tết, tôi chưa bao giờ được cấp 1 giờ phép, mặc dù gia đình tôi ở Huế, chỉ cách nơi tôi hành quân khoảng 50 cây số...

Cầm tờ giấy phép trong tay, tôi đu theo chiếc GMC tiếp tế trên đường trở về hậu trạm ở Mang Cá và về đến nhà khoảng 11 giờ sáng. Đến 12 giờ trưa thì ba tôi đi làm về, tôi cùng gia đình ăn một bữa cơm sau hơn 2 năm xa cách từ ngày ra trường (15/12/1972). Ba tôi làm việc tại Viện Đại Học Huế, ông cho tôi biết là tất cả nhân viên đã sẵn sàng di tản vào Đà Nẵng khi có lệnh. Khoảng 1 giờ trưa, từ giã gia đình, tôi đi xe Honda qua Buu Điện Huế để gọi điện thoại về cho “em gái hậu phương” ở Sài Gòn. Tôi chỉ cho biết là tôi sẽ đi thăm chú K. (chú K. là chú của tôi đang dạy học tại Đà Nẵng). Nói chuyện được 5 phút, phải ngưng, nhường cho người khác vì người chờ để gọi quá đông. Có một ông nhận là ký giả hỏi tôi là có gởi hay nhắn gì về Sài Gòn không, ngày mai ông sẽ về SG. Tôi cảm ơn ông vì chẳng có gì để gởi.

Lại leo lên xe Honda ra bến xe để trở lại nơi hành quân. Hơn 2 năm trời được 6 giờ phép về thăm cha mẹ ngay trong vùng hành quân! Những ai không ở trong hoàn cảnh lính chiến trên địa đầu giới tuyến thì tưởng đó là chuyện đùa, chính tôi cũng tưởng đùa, nhưng mà là thật. Không phải cấp chỉ huy làm khó thuộc cấp, chúng tôi, từ trên xuống dưới đều thế cả, vì nhiệm vụ mà phải hy sinh, vì tụi VC xâm lăng muốn “làm khó, làm khổ” đồng bào.

Ba giờ chiều, ra đến vị trí đóng quân, thì một ngạc nhiên khác lại đến với tôi, đó là đơn vị của tôi đã không còn ở chỗ cũ như hồi sáng nữa mà đã hành quân trở ra Quảng Trị rồi, thế

là tôi lại phải tìm đường...

Ngày 22/3/1975, một ngày khá yên tĩnh, khoảng 8 giờ sáng, toán tiền đồn báo về là từ hướng Quảng Trị có một số quân và dân đang di chuyển về tuyến chúng tôi. Tôi được lệnh là chặn tất cả lại. Hỏi chuyện một Trung Úy Địa Phương Quân thì được biết là quân chính quy Bắc Việt rất đông cùng với nhiều chiến xa đã chiếm Quảng Trị, nơi mà mấy ngày trước, TQLC vừa bàn giao tuyến lại cho BĐQ và ĐPQ.

Đến chiều thì địch xuất hiện, ngang nhiên như chỗ không người, họ đâu có ngờ là TQLC vẫn còn đây, và được chúng tôi tiếp đón rất nồng hậu bằng hỏa lực cơ hữu cùng với 1 M41 tăng phái. Địch rút.

Ngày 23/03/1975, một ngày khá căng thẳng, hai bên gờm nhau, địch biết ta, ta biết địch nhưng hai bên đều án binh bất động. Hai bên đều đánh hơi được là thế nào cũng sẽ có một cuộc thư hùng xa xảy ra nhưng chưa biết sẽ xảy ra khi nào thôi. Gọi pháo binh không được, không biết tại sao? Từ khi tôi làm ĐDP, luôn luôn có 1 thiếu úy “đề lô” TQLC đi với tôi nhưng mấy ngày gần đây không còn thấy nữa. Đã 3 tháng nay, sĩ quan “đề lô” của pháo binh TQLC đi với tôi là Thiếu Úy Lê Hạ Huyền. Tôi nhớ rõ họ tên vì ông Th/U Huyền là bà con với tôi, tôi gọi ông bằng chú mặc dù tuổi ông nhỏ hơn tôi.

Ngày 24/03/1975, tôi nằm trên tuyến với 3 Trung Đội 1, 2 và 3. Cả 3 trung đội dàn hàng ngang nằm trên những đụn cát, chỉ có những bụi dương liễu cao khoảng nửa mét, không có chỗ ngụy trang. Xin nói thêm là trong giai đoạn lính tổng trừ bị TQLC “được” làm lính địa phương, đối phó với giặc có chiến xa thì quân số của một đại đội TQLC trung bình là 160, bao gồm một tiểu đội chống chiến xa (TĐC-CX). Mỗi quân nhân trong TĐCCX ngoài 1 cấp số đạn M16 còn mang 3 khẩu M72. Tức là mỗi

đại đội TQLC có hơn 30 khẩu M72, một loại vũ khí diệt tank hữu hiệu vào thời điểm đó.

Hôm ấy, 24/3, khoảng 10 giờ sáng mà trời vẫn còn sương mù dày đặc, tầm nhìn rất giới hạn, toán tiền đồn báo là có tiếng của chiến xa (CX) nhưng chưa xác định được loại nào vì chưa thấy rõ. Mặt trời từ từ xuyên thủng màn sương mù dày đặc và chúng tôi đã thấy chiến xa địch xuất hiện, 1 rồi 2, rồi 3, rồi 4, rồi 5 chiếc T54 với bộ binh tùng thiết, dàn hàng ngang tiến thẳng về hướng phòng thủ của đại đội tôi. Tôi gọi máy báo cho ĐĐT là Đại Úy Ngô Kim Anh biết tình hình và xin pháo binh yểm trợ.

Tôi gọi pháo binh, cho tọa độ. Trảng đạn đầu tiên hơi xa, tôi điều chỉnh gần lại 50, vẫn còn xa, gần lại 50 nữa thì đạn đã nổ chụp ngay trên đội hình của địch. Địch bắt đầu dừng lại, lúng túng rồi hoảng hốt, địch chưa thấy ta. Yếu tố bí mật và bất ngờ đang nằm phía ta. Lệnh đại đội cho tôi chơi ống thổi lửa (M72) nhưng chưa cần thiết, một khi phóng M72 ra là phải chắc ăn, “cua phải bị nướng”, phải chờ chúng tới thật gần, nhất 9 nhì bù, CX còn ở xa, không trúng mục tiêu mà vị trí của mình bị lộ thì... với hỏa lực của T54, một khẩu đại bác 100 ly cộng với đại liên nó mà quạt lại thì tiêu, TQLC sống hùng, sống mạnh nhưng chắc là không sống lâu.

Cái hấp dẫn, hồi hộp, căng thẳng, bình tĩnh, sống chết trong đường tơ, mạng của hàng trăm lính trên tuyến đối diện với CX địch chính là tùy thuộc vào cấp chỉ huy lúc này đây. Lúc này đây, tôi không nghĩ gì đến cha mẹ tôi ở Huế, người yêu ở Saigon, em hậu phương ở Đà Lạt, những nụ cười duyên BTX sáng Chúa Nhật trên khu phố Hòa Bình, nhà Thủy Tạ v.v mà là mạng sống của anh em tôi, trước họng súng 100 ly của T54.

Tôi còn nhớ thời gian TĐ7 về “hấp” ở TTHL Đống Đa tại Phú Bài, trong một buổi huấn luyện và thực tập bắn M72, tôi được chỉ

Thủy Quân Lục Chiến

định bắn M72 cho quân nhân trong ĐĐ xem. Với cự ly 150 mét, trời nắng, gió nhẹ, tầm quan sát rõ, tôi đã bắn bay mục tiêu là 3 cái thùng phuy tượng trưng cho T54. Đó là kết quả của những ngày thao trường đổ mồ hôi, công sức huấn luyện của các Đ/Úy Tôn, Đ/U Nhông, Đ/U Thái, Đ/U Dục ... Xin thành thật cảm ơn quý vị, nhờ các vị huấn luyện đã tạo cho tôi niềm tự tin trước họng súng CX T54, tôi sẽ chờ chúng tới, vào tầm hủy diệt 99% của súng chống CX M72.

Chúng tôi quyết ém quân chờ chiến xa địch, lọt ăn, không lọt đèn, phải tương đối chắc ăn mới khai hỏa. 200 mét, rồi 180 mét, rồi 150 mét, tôi ra hiệu cho TĐCCX chuẩn bị, sẵn sàng rút chốt an toàn của M72. T54 cùng bộ binh từng thiết rõ dần dần, mặc quần áo kaki Nam Định, đầu đội nón cối, tất cả đều nguy trang bằng những cành dương. Pháo binh vẫn rót vào vị trí địch, 1 tràng, 2 tràng, 3 tràng... Bùm! Bùm! Bùm! Khói lửa mịt mù, 1 T54 đã bị trúng đạn pháo binh, 2 chiếc bị trúng M72, bộ binh từng thiết bắt đầu rụng, địch nao núng rồi chuyển hướng chạy về phía rừng dương ẩn núp. Nhưng khôn khổ cho chúng là nơi đó có Trung Đội 2 phòng thủ được tăng cường chiến xa M41. Tôi nhìn ra đằng sau thì thấy đại đội trưởng đang bàn luận với Thiếu Tá Lê Quang Liễn, Tiểu Đoàn Phó, ông là người chỉ huy trực tiếp cánh B. Mỗi lần đụng trận, ông luôn có mặt tại tuyến đầu với tụi tôi. Đó là cách đánh giặc của TQLC.

Ta và địch gần như “sáp lá cà”, không dùng PB được nữa, TQLC và M41 trực diện với T54 và VC từng thiết! Thiệt hại cả hai bên, chiến trường là thế, địch chết la liệt thì anh em TQLC chúng tôi cũng thiệt hại không ít. Nhưng biết làm sao hơn, chúng tôi đã tận dụng những gì học hỏi được ở quân trường và kinh nghiệm chiến trường, đã tận lực sức người và khả năng chỉ

huy để giảm thiểu thiệt hại cho đồng đội và quan trọng hơn, chúng tôi vẫn đứng, thuộc cấp thấy chúng tôi vẫn đứng, đó là điều không hổ thẹn.

Đến chiều tối thì chúng tôi được lệnh rút, mang theo thương binh tử sĩ, bỏ mặc vũ khí chiến lợi phẩm, súng ta còn mang không hết thì mang theo “củi” của địch làm gì? Súng không đạn là củi. Mang theo “củi” để kể công để thượng cấp cho ADBT! Địch cũng án binh bất động.

Đêm 24/3/1975, khoảng 12 giờ khuya, trên đường lui binh, chúng tôi lại bắn cháy 1 chiến xa, không phải T54 mà là M41 của ta. Không phải bắn lầm đơn vị bạn vì tối trời mà cố tình bắn vì M.41 đã hết xăng, phải dùng M72 để bắn cháy M41 sau khi đã thả vào pháo tháp 2 trái lựu đạn. Dứt khoát không để lọt vào tay địch.

Khoảng 2 giờ sáng, trên đường rút quân, Thiếu Tá Lê Quang Liễn gặp tôi, ông và tôi im lặng xiết tay nhau như chúc mừng nhau còn sống, rồi chụm đầu trên tấm bản đồ dưới ánh đèn pin trong M113 để xác định..., ông dặn tôi nhớ chuyển thương binh nặng ưu tiên đi trước, vì có tín hiệu báo cho biết địch đang áp sát theo sau.

Ngày 25/3/1975, khoảng 8 giờ sáng TĐ7/TQLC về tới cửa Thuận An, ở đây đã có rất đông dân chúng cùng các đơn vị bạn khác trong tình thế vô cùng hỗn độn mà chắc chắn có du kích và đề-lô PB địch trộn vào, sẽ vô cùng nguy hiểm khi có súng nổ hay làm mục tiêu cho pháo địch, vì thế Th/Tá Phạm Cang cho lệnh tiếp tục di chuyển dọc theo bờ biển xuôi về phía Nam để bắt tay với đơn vị đi trước là TĐ4/TQLC của Th/Tá Đinh Long Thành K19. Vì TĐ7 là tiểu đoàn đoạn chiến, đi sau cùng trong hệ thống chỉ huy của Lữ Đoàn 147/TQLC được lệnh lui về Đà Nẵng theo lộ trình dọc theo bờ biển Thuận An rồi vượt qua cửa Tư Hiền để vào Đà Nẵng, nếu không có tàu

HQ vào bốc. Đến trưa, gặp TĐ4/TQLC, tiểu đoàn cho lệnh dừng quân, lập tuyến phòng thủ ngay trên các đồi cát.

Nhìn lại phía sau, chúng tôi thấy cả một đám đông, rất đông bám sát theo sau chúng tôi. Thật là cảm động và xót thương cho đồng bào tôi, nhưng “tình dân quân cá nước” trong hoàn cảnh này thì thật nguy hiểm cho cả hai bên. Chúng tôi mở đường hướng dẫn cho họ tiến về phía trước, xuôi Nam, nhưng hình như đồng bào không muốn rời xa chúng tôi!

Giữa bãi cát bao la, trên trời ánh nắng chói chan rọi xuống, trước mặt là biển cả xanh ngắt, sau lưng là đầm Cầu Hai, đầm Hà Trung nước mênh mông, nhưng bi đống chúng tôi đã cạn khô, cổ chúng tôi đắng nghét vì khói thuốc và khói súng, khát, khát và khát! Một chiếc trực thăng* từ hướng Đà Nẵng bay ra và thả tự do xuống một số thùng gạo sậy để tiếp tế cho chúng tôi, gạo sậy lấy nước nào đổ vào để thành cơm?

(*Sau này trong bài viết Tháng Ba Buồn Hiu của Tiểu Cần, âm thoại viên của Thiếu Tướng Tư Lệnh TQLC thì trực thăng đó là C&C của Tư Lệnh, người mang gạo ra tiếp tế chính là chánh văn phòng, NT Nguyễn Quang Đan K21 và Tiểu Cần, vì không còn trực thăng để tiếp tế lương thực và nước uống cho quân sĩ nên phải dùng C&C duy nhất, còn các trực thăng bay đi đâu hết rồi!).

Đến chiều thì gặp bạn đồng khóa là Trung Úy Hoàng Công Một, TĐ5/TQLC, hai chúng tôi chỉ kịp hỏi nhau được vài câu rồi sau đó thì ai làm phận sự người đó vì Hoàng Công Một đang lo cho trung đội trưởng Cúc vừa hy sinh tại đây.

Đến tối thì VC đã tấn công TĐ4/TQLC, Thiếu Tá Nguyễn Trí Nam K22, Tiểu Đoàn Phó và Đại Úy Tô Thanh Chiêu, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 hy sinh..

Thiếu Tá Phạm Cang, TĐT/TĐ7 bị thương nhẹ do trúng miêng của cối 82 ly VC khi điều

động M113 đánh chiếm mục tiêu. Em ruột TT Liễn cũng bị tử thương vào buổi chiều. Theo kế hoạch, 12 giờ khuya sẽ có tàu vào bốc, nhưng chờ mãi chẳng thấy.

Ngày 26/03/1975, nhìn ra khơi thấy nhiều tàu của Hải Quân, lớn có nhỏ có. Đến trưa thì có một chiếc tàu há mồm vào để bốc thương binh và BCH/LĐ. Một chiếc thứ hai vào, nhưng lần này thì không được may mắn như chiếc trước, địch đã dùng hỏa tiễn tầm nhiệt AT3 bắn vào ngay ống khói của tàu và tàu coi như bất khiển dụng. Một số TQLC chết và bị thương ngay trên tàu.

Kể từ giờ phút này, Thiếu Tá Phạm Cang, TĐT/TĐ7 nắm quyền Xử Lý Thường Vụ Lữ Đoàn Trưởng LĐ 147/TQLC. Theo kế hoạch của ông thì TĐ7 bung rộng ra, sẽ là nốt chặn cuối cùng, làm an toàn bãi bốc cho các tiểu đoàn bạn và TĐ7 sẽ là đơn vị cuối cùng lên tàu sau các tiểu đoàn theo thứ tự: TĐ4, TĐ3, TĐ5 TQLC. Rất tiếc là chẳng có chiếc tàu nào vào bốc kể từ đó mặc dù đến chiều vẫn có lệnh là 8 giờ tối sẽ có tàu vào, rồi đến tối lại có lệnh là 12 giờ khuya sẽ có tàu vào... và chẳng bao giờ có tàu HQ vào đón chúng tôi. Đứng trên cát, tứ bề nước mênh mông nhưng không có nước uống, không lương thực, không đạn, nhưng chúng tôi còn có cấp chỉ huy và đồng đội.

Th/Tá Phạm Cang, TĐT/TĐ7 kiêm xử lý thường vụ chỉ huy LĐ147/TQLC khi đó đã bắt liên lạc được với người bạn cùng K20 chỉ huy đoàn tàu LCM sẵn sàng bốc TĐ7 vào Đà Nẵng, nhưng Th/Tá Cang đã từ chối, không thể chỉ đi có TĐ7, mà phải ở lại cùng toàn thể Lữ Đoàn, trong đó có TĐ4 của NT Đinh Long Thành K19, TĐ5 của NT Phạm Văn Tiền K20, TĐ3 của NT Nguyễn Văn Sử K20. Tôi xin trích đoạn bài viết của Th/Tá Phạm Cang:

— “10 giờ sáng ngày 25/3/75, trên tần số không lục tôi nhận ra tiếng người bạn cùng

Thủy Quân Lục Chiến

khóa, Thiếu Tá Trần Văn Thao, anh chỉ huy đoàn tàu *Quân Vận (LCM)* từ Đà Nẵng ra Thuận An để đón BĐQ, nhưng không thể nào liên lạc được. Anh hỏi tôi có thấy anh em Mũ Nâu không. Nhìn quanh tôi chỉ thấy 5, 3 anh. Tôi cho Thao biết. Anh nói: “Tôi sẽ đưa các bạn vào Đà Nẵng, hãy chuẩn bị và đánh dấu bãi bốc.”. Rất tiếc tôi không thể chỉ đưa TĐ7 đi, vì còn trách nhiệm với các tiểu đoàn bạn. Tôi cảm ơn Thao”.

Một tấm gương sáng khác của cấp chỉ huy mà tôi cần nhắc đến: Th/Tá Lê Quang Liễn, tải thương xác người em ruột lên tàu xong rồi vị Tiểu Đoàn Phó TĐ7 của chúng tôi nhảy xuống biển, bơi trở lại vào bờ để cùng sống chết với chúng tôi.

Đêm 26 rạng ngày 27 tháng 3 năm 1975, một đêm trăng sáng vắng vạc, biển động, nhìn ra xa vẫn thấy đèn của Hải Quân lấp lánh ngoài khơi... và chúng tôi “chôn súng”!

Những người lính TQLC đã bắn cháy chiến xa T54 của địch, đã bị hỏa tiễn tầm nhiệt AT3 của địch bắn cháy tàu của Hải Quân vào đón chúng tôi. Chúng tôi đã nhai những hạt gạo sảy sau cùng vào ngày hôm qua, đã bắn những viên đạn cuối cùng vào ngày hôm nay. Và khi không còn gì để chiến đấu, chúng tôi đã đào hố để “chôn” súng, bản đồ, địa bàn, thẻ bài v.v..chôn những vật bất ly thân như “chôn” chính mình!

Những người lính Tổng Trừ Bị thuộc ĐĐ2/TĐ7/LĐ 147/TQLC đã chiến đấu và bị bắt làm tù binh, chiến tranh như vậy đó.

Bất cứ ai, đừng bao giờ bảo Lữ Đoàn 147/TQLC là những hàng binh, nguy hiểm vô cùng, hãy cẩn thận trong lời nói, thưa các ông, xin nhắc lại: NGUY HIỂM VÔ CÙNG!!!

Riêng cá nhân tôi, một người lính VNCH, tuy bị chôn súng, nhưng tôi chưa bao giờ oán trách cấp chỉ huy của tôi dù là cấp Tiểu Đoàn Trưởng hay vị Tổng Tư Lệnh Tối Cao của

Quân Đội. Cái nhìn của tôi chỉ là ở cấp chiến thuật, làm sao biết được cấp chiến lược... Bao nhiêu đảng cay, tủi nhục... đổ lên đầu kẻ chiến bại. Nếu sau khi mất QĐI, rồi QĐII, Hoa Kỳ giữ đúng cam kết với đồng minh VNCH, lại nhảy vào cuộc chiến, như đã xảy ra tại Triều Tiên năm 1953, nếu kết thúc cuộc chiến mà VNCH là kẻ chiến thắng, chúng ta sẽ nói gì? Nói ngược lại chăng? Hỏi tức là trả lời. Chúng ta hãy suy nghĩ một cách công bằng.

Một người bạn đã hỏi tôi sẽ làm gì nếu lịch sử được lập lại hay nếu có kiếp sau?

Câu trả lời của tôi là tôi sẽ lại tình nguyện thi vào quân đội, rồi khi ra trường lại sẽ tình nguyện gia nhập lực lượng Tổng Trừ Bị, Binh Chung Thủy Quân Lục Chiến. Và nếu được chọn lựa thì tôi xin được chiến đấu dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Tư Lệnh Phó TQLC Nguyễn Thành Trí, Trung Tá Lữ Đoàn Trưởng TQLC Nguyễn Xuân Phúc, Trung Tá Lữ Đoàn Phó Đỗ Hữu Tùng, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Phạm Cang, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó Lê Quang Liễn v.v... Đó là những cấp chỉ huy mà tôi rất ngưỡng mộ và kính phục, trên chiến trường cũng như trong “tù trường”./.

MX Lê Khắc Phước TĐ7/TQLC

